

Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Hới, ngày 04 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm: 1990; nơi ĐKKHKT: Xóm 1, TDP M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Số 160 đường Q, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm: 1989; nơi ĐKKHKT và địa chỉ cần báo: Nhà số 148 đường B, TDP 4, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Cẩm N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Cẩm N nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh chị cùng khai quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 08/8/2015 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 17/9/2018.

Anh chị thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn giao hai cháu Nguyễn Phương A và cháu Nguyễn Bảo A cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Phương Anh muốn ở với mẹ. Anh Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị N cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh chị thỏa thuận anh Đ chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn. Án phí cấp dưỡng anh Đ phải chịu 150.000 đồng. Tổng số tiền anh Đ phải nộp sung quỹ nhà nước là 300.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Đ đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án ký hiệu BLTU/23, số 0001537 ngày 09/12/2024 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tạt nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ